TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03-3-2020
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyễn.

2. Ông Thái Kim Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vương Thị Q, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lần hòa giải nguyên đơn chị Vương Thị Q trình bày:

Chị và anh Lê Thanh T có tìm hiểu, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 14-01-2015. Chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh

mâu thuẫn, ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Hiện nay, chị và anh T không còn liên lạc, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 người con tên Lê Thị Yến N, sinh ngày 16-02-2015. Hiện cháu N đang sống với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhi và chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh T: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T để thu thập chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T không đến nên không có ý kiến bằng văn bản để gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh T, chị Q được ly hôn với anh T; về con chung: Giao cho chị Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Yến N, sinh ngày 16-02-2015, ghi nhận chị Q không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vương Thị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh T, địa chỉ: Ấp Cẩm Long, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp về hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Q và anh T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị Q, thấy rằng: Trong quá trình chung sống, chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T có đánh chị Q. Đến cuối

năm 2015, vợ chồng ly thân, chị Q về nhà mẹ chị Q ở ấp Xóm Bố, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu sinh sống nhưng anh T cũng không đến gặp chị Q để bàn bạc việc đoàn tụ. Hiện tại, chị Q, anh T không còn liên lạc với nhau. Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị nhưng anh T không đến, chứng tỏ anh T đã bỏ mặc đến tình cảm của vợ chồng và không có thiện chí được đoàn tụ với chị Q. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Thị Yến Nh, sinh ngày 16-02-2015. Chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, kể từ ngày anh chị ly thân cho đến nay cháu Nhi đều sống với chị Q, cháu Nhi vẫn đang phát triển bình thường và không có biểu hiện gì ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu Nhi nên Hội đồng xét xử cần giao cháu Nhi cho chị Q được quyền tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chị Q phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vương Thị Q đối với anh Lê Thanh T. Chị Q được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Yến Nh, sinh ngày 16-02-2015. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000026 ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Ghi nhận chị Q đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Cẩm Giang, h. Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.